

**CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ**  
**BÀI 6 - LỄ THẬT VỀ SỰ CÁC CON TRẺ THÀNH BẾT-LÊ-HEM BỊ VUA HÊ-RỐT GIẾT HẠI.**

---

**Ma-thi-ơ 2:16-18:** Vua Hê-rốt thấy mình đã bị mấy thầy bác sỹ đánh lừa, thì tức giận quá, bèn sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sỹ đã cho vua biết. Vậy là ứng nghiệm lời đáng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: Người ta có nghe tiếng kêu la, phàn nàn, than khóc trong thành Ra-ma: Ấy là Ra-chên khóc các con mình, mà không chịu yên ủi, vì chúng nó không còn nữa.

Khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ của Ngài trên đất này, Ngài đã dùng nhiều ví dụ thuộc về nhà nông để dạy dỗ mọi người về Nước Thiên đàng và Lời của Đức Chúa Trời cũng đã chép về loài người chúng ta là cây của Đức Chúa Trời trồng trong vườn của Ngài và trong công việc chăm sóc những loại cây sanh trái có nói đến việc cắt tỉa những nhánh nào đã sanh trái để khiến nhánh đó ra trái nhiều hơn, và như vậy, việc cắt tỉa cành cũng là một phương cách để thúc đẩy công việc sanh trái nhiều hơn cho người trồng cây, còn cây nào không ra trái sẽ bị đốn hạ.

**Giăng 15:1-2:** Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tỉa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn.

Trong các phương pháp kích thích cây ra trái, cũng có một cách là nhổ cây đó ra khỏi chỗ mà nó đã được nảy sanh ra từ hạt giống, để trồng sang một nơi khác theo ý của nhà nông, như người ta gieo mạ và khi mạ đã lớn đến một độ cao nhất định thì người ta nhổ mạ đó để cấy sang một ruộng khác và phương pháp này có tác dụng khiến cho những rễ của cây mạ (lúa còn non) đó bị đứt nhưng điều đó kích thích cho cây mạ đó mọc ra các rễ mới và cũng kích thích tạo thêm nhánh mới, thành hai hoặc ba cây nữa từ chính gốc của nó và như vậy là một công việc nhân giống trực tiếp từ cây giống đang có sẵn và một tác dụng khác nữa là kích thích các rễ mới được sanh ra và thích hợp với môi trường mới của cây lúa, chứ không phụ thuộc vào đất mà nó đã mọc lên từ hạt giống được gieo trong ruộng được chuẩn bị cho những cây mạ mà thôi.

Cuộc đời của loài người cũng như vậy, nếu người ta từ khi sanh ra cho đến khi lớn lên chỉ sống nhờ vào cha mẹ mà không có thời gian tự lập, thì người đó sẽ không được trưởng thành về kinh nghiệm sống và như vậy, trí tuệ của người đó bị hạn chế bởi những sự thuận lợi do cha mẹ của người đó đem lại.

Đức Chúa Trời muốn loài người phải làm việc để mọi sự do Đức Chúa Trời đã ban cho trong thân thể cả thuộc linh và thuộc thể của loài người đó được phát triển qua những sự hoạt động, hành động với tất cả mọi sự hoặc thuận cảnh hay nghịch cảnh mà người ta phải đối diện, vì như vậy trí tuệ của người ta mới được mở mang và mục đích cao nhất của các hoạt động đó là để loài người nhận biết được sự hiện diện của Đức Chúa Trời trên muôn vật trong đó có loài người và nhận biết sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời và quyền phép vô song của Ngài cai trị muôn vật, nhờ đó mà người ta biết kính sợ Đức Chúa Trời và tôn trọng Ngài, vì Ngài là sự sống của muôn loài.

Chúng ta hãy nhớ lại sự khôn ngoan và mưu luận của Đức Chúa Trời trong công việc giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Để Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô phải buông tha dân Y-sơ-ra-ên cho Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã dùng Môi-se trực tiếp nói với Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô về ý định của Đức Chúa Trời đối với xứ Ê-díp-tô và với dân Y-sơ-ra-ên của Ngài. Đức Chúa Trời không muốn xứ Ê-díp-tô phải chịu bất cứ một sự thiệt hại nào, vì Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ và cả thế gian này đều thuộc về Ngài. Nhưng vì Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô đã không tin Đức Chúa Trời và không có lòng kính sợ Ngài, nên Đức Chúa Trời đã phải tỏ ra một số quyền phép của Ngài để tỉnh thức trí tuệ và tâm linh của người để nhận biết Ngài, đó là Đức Chúa Trời khiến Môi-se làm một số phép lạ như hoá cây gậy thành con rắn, khiến nước sông và nước trong xứ Ê-díp-tô hoá thành huyết, khiến cá phải chết và người ta không thể dùng nước đó được vì hôi thối. Tiếp theo là tai nạn về ếch, nhái trên khắp bờ cõi Ê-díp-tô, bò vào cung điện, phòng ngủ, và trên giường của Pha-ra-ôn, vào nhà đầy tớ và dân sự người, trong lò bếp, cùng nơi nhồi bột làm bánh của người. Vì các thuật sỹ của xứ Ê-díp-tô cũng làm được như vậy nên Pha-ra-ôn cứng lòng, không chịu buông tha dân Y-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời tiếp tục dùng Môi-se và A-rôn khiến tai nạn về muỗi sanh ra khắp xứ Ê-díp-tô và bu trên người ta và súc vật của xứ, nhưng dù các thuật sỹ của Pha-ra-ôn nói rằng công việc đó là tay của Đức Giê-hô-va làm ra, Pha-ra-ôn vẫn cứng lòng không chịu buông tha dân Y-sơ-ra-ên, nên Đức Chúa Trời đã sai ruồi mòng bu nơi Pha-ra-ôn, quần thần, dân sự và cung điện, nhà của người Ê-díp-tô đều sẽ bị ruồi mòng bu đầy, và khắp trên đất nữa. Nhưng ngày đó, Đức Chúa Trời đã phân biệt

xứ Gô-sen ra, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, không có ruồi mòng, ấy là để cho Pha-ra-ôn biết rằng Đức Giê-hô-va, đang hiện diện trong xứ đó.

Vì sợ hãi mà Pha-ra-ôn buộc phải tha cho dân Y-sơ-ra-ên đi, nhưng không cho họ được đi xa khỏi xứ Ê-díp-tô. Khi Đức Chúa Trời khiến ruồi mòng rời khỏi xứ Ê-díp-tô thì Pha-ra-ôn lại cứng lòng, không chịu buông tha dân Y-sơ-ra-ên, vì cơ đó nên Đức Giê-hô-va đã tra tay Ngài trên các súc vật của xứ Ê-díp-tô ở ngoài đồng, là ngựa, lừa, lạc đà, bò và chiên, đó là dịch lệ rất lớn, nhưng Đức Giê-hô-va đã phân biệt súc vật của dân Y-sơ-ra-ên cùng súc vật của người Ê-díp-tô, nên chẳng có một con nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết, còn hết thảy súc vật của người Ê-díp-tô đều chết. Pha-ra-ôn đã sai người đi tra xét sự việc đó và thấy chẳng có một con súc vật nào của dân Y-sơ-ra-ên bị chết. Nhưng Pha-ra-ôn rần lòng, chẳng cho dân Y-sơ-ra-ên đi.

Đức Chúa Trời nhân từ không muốn loài người bị bất kỳ một sự tổn hại nào, nhưng điều Ngài buộc phải làm cho Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô đó là cần thiết, vì để cho Pha-ra-ôn và cả thế gian này nhận biết Ngài là Đức Chúa Trời toàn năng và Ngài là Chúa, là Vua của muôn loài và ý muốn của Đức Chúa Trời là tâm linh của loài người được cứu rỗi lại cho Ngài.

**Xuất Ê-díp-tô ký 9:9-26:** Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: **Hãy hốt tro trong lò đầy tay các ngươi, rồi tạt trước mặt Pha-ra-ôn, Môi-se sẽ vãi tro đó lên trời. Tro sẽ hóa thành bụi khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sanh nhiều ghẻ chốc cương mủ trên mình người và súc vật trong khắp cả xứ Ê-díp-tô. Vậy, hai người hốt tro trong lò, đứng trước mặt Pha-ra-ôn, rồi Môi-se vãi tro lên trời, thì sanh ra ghẻ chốc cương mủ trên mình người ta và súc vật. Các thuật sĩ đứng trước mặt Môi-se không được, vì cơ ghẻ chốc đã sanh trên mình các thuật sĩ như trên mình của hết thảy người Ê-díp-tô. Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, không nghe Môi-se và A-rôn chút nào, y như lời Đức Giê-hô-va đã phán cùng Môi-se. Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy thức dậy sớm, ra mắt Pha-ra-ôn mà tâu rằng: Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời của dân Hê-bơ-rơ, có phán như vậy: Hãy tha dân ta đi, để chúng nó hầu việc ta; vì lần này ta sẽ giáng các tai nạn cho lòng người, quần thần, và dân sự người, hầu cho người biết rằng khắp thế gian chẳng có ai bằng ta. Nếu bây giờ, ta đã giơ tay ra hành hại người bệnh dịch, thì người cùng dân người đều đã bị diệt khỏi đất rồi. Nhưng vì cơ này ta để người còn sống, là cho người thấy quyền năng của ta, hầu cho danh ta đồn khắp cả thiên hạ. Nếu người còn cản trở, không để cho dân ta đi, thì mai, tại giờ này, ta sẽ làm một đám mưa đá lớn, đến đổ tại xứ Ê-díp-tô từ khi khai sáng cho đến ngày nay chẳng có đám mưa nào giống như vậy. Thế thì, bây giờ hãy sai đem lục súc và mọi vật thuộc về người ở ngoài đồng vào, cho khỏi hiểm nghèo. Mưa đá sẽ rớt xuống trên mọi người và vật đang ở ngoài đồng không vào nhà, thì sẽ chết hết. Những kẻ nào trong quần thần Pha-ra-ôn có lòng kính sợ lời Đức Giê-hô-va, lật đặt rút dây tổ và súc vật mình về nhà; còn kẻ nào chẳng chú ý về lời Đức Giê-hô-va, thì để dây tổ và súc vật mình ở ngoài đồng. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay người lên trời, làm mưa đá rớt xuống trên cả xứ Ê-díp-tô, trên mình người, súc vật, và khắp rau cỏ ngoài đồng. Môi-se bèn giơ tay mình lên trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lửa chạy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá sa trên xứ Ê-díp-tô. Vả, có mưa đá sa xuống và lửa cháy rất mạnh pha lộn với, đến nỗi từ khi xứ Ê-díp-tô lập quốc đến giờ, chẳng có giống như vậy. Thế thì, trong cả xứ Ê-díp-tô, mưa đá làm hại mọi vật ở ngoài đồng, nào người ta, nào súc vật, nào rau cỏ, và làm gãy cây cối nữa. Chỉ đất Gô-sen, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, chẳng có mưa đá mà thôi.**

Gô-sen trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ גֹּשֶׁן - Goshen, số 1657 có nghĩa là: **“kéo lại gần”** hay có thể nói là **“rút ra khỏi cái gì để được gần cái gì”**.

Lễ thật mầu nhiệm là khi Giô-sép được ơn trước mặt Pha-ra-ôn của Ê-díp-tô, vì Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô đã nhận biết được rằng, người và cả xứ Ê-díp-tô đều được cứu thoát khỏi nạn đói kinh khủng đó là nhờ sự khôn ngoan của Giô-sép, nên Pha-ra-ôn đã dành vùng đất Gô-sen trong xứ Ê-díp-tô đó cho gia đình của Y-sơ-ra-ên. Xứ Gô-sen hay còn được gọi là đất Gô-sen này còn có một tên gọi khác nữa, được chép trong Sáng thế ký 47:11: **Vậy, Giô-sép vâng mạng Pha-ra-ôn, định chỗ ở cho cha và anh em mình, cho họ một sở đất tốt nhất trong xứ Ê-díp-tô làm sản nghiệp, tại miền Ram-se.**

Ram-se trong tiếng Hê-bơ-rơ là chữ רַמְסֵס - Ra'mecec, số 7486, có nghĩa là **“Con của mặt trời”**

Khi quyền lực của thế gian nhận biết được họ được sống còn ấy là nhờ ơn của Đức Chúa Trời làm qua các tội lỗi của Ngài, thì họ sẽ chấp nhận những nơi tốt nhất cho Hội-thánh của Ngài được sử dụng để xây dựng các cơ sở thờ phượng Đức Chúa Trời và sống tại đó. Nhưng khi những người cầm quyền cai trị thế gian không nhận biết Đức Chúa Trời và không nhận biết các tội lỗi của Ngài, thì người ta sẽ hà hiếp dân sự của Đức Chúa Trời, như Kinh-thánh đã chép.

Xuất Ê-díp-tô ký 1:6-11: **Vả, Giô-sép và anh em người cùng mọi kẻ đồng đời đó đều chết hết. Con cháu Y-sơ-ra-ên thêm nhiều lạ lùng, nảy nở ra, và trở nên rất cường thịnh; cả xứ đều đầy dẫy. Nhưng bấy giờ tại nước Ê-díp-tô, có một vua mới lên ngôi, chẳng quen biết Giô-sép. Vua phán cùng dân mình rằng: Này, dân Y-sơ-ra-ên đông và mạnh hơn chúng ta; hê! ta hãy dùng chước khôn ngoan đối cùng họ, kéo họ thêm nhiều lên, một mai nếu có cơn chinh chiến xảy đến, họ sẽ hiệp cùng quân nghịch đánh lại ta, và ra khỏi xứ chẳng. Vậy, người Ê-díp-tô bèn đặt các kẻ đầu xâu để bắt dân Y-sơ-ra-ên làm xâu khó nhọc; họ xây thành Phi-thom và Ram-se dùng làm kho tàng cho Pha-ra-ôn.**

Khi Pha-ra-ôn thấy tai họa giáng xuống cho xứ mình quá nặng nề thì bằng lòng buông tha dân Y-sơ-ra-ên, nhưng khi tai họa dừng lại thì hắt lại cứng lòng, không chịu tha cho dân Y-sơ-ra-ên đi.

Xuất Ê-díp-tô ký 9:23-35: **Môi-se bèn giơ gậy mình lên trời, Đức Giê-hô-va làm cho sấm động, mưa đá sa, lửa chạy trên mặt đất. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến mưa đá sa trên xứ Ê-díp-tô. Vả, có mưa đá sa xuống và lửa cháy rất mạnh pha lộn với, đến nỗi từ khi xứ Ê-díp-tô lập quốc đến giờ, chẳng có giống như vậy. Thế thì, trong cả xứ Ê-díp-tô, mưa đá làm hại mọi vật ở ngoài đồng, nào người ta, nào súc vật, nào rau-cỏ, và làm gãy cây cối nữa. Chỉ đất Gô-sen, là nơi dân Y-sơ-ra-ên ở, chẳng có mưa đá mà thôi. Pha-ra-ôn bèn truyền đòi Môi-se và A-rôn mà phán rằng: Lần này trầm đã phạm tội; Đức Giê-hô-va là công bình; trầm cùng dân sự trầm là kẻ phạm tội. Hãy cầu nguyện Đức Giê-hô-va, hầu cho tan sấm sét và mưa đá; rồi trầm sẽ tha các người đi, không đợi lâu nữa đâu. Môi-se bèn đáp rằng: Vừa khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét sẽ lặn, mưa đá sẽ tan, hầu cho bệ hạ biết rằng trái đất thuộc về Đức Giê-hô-va. Nhưng tôi biết rằng bệ hạ và quần thần chưa kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Vả, trong lúc đó, lúa mạch trở bông, cây gai có hoa, nên lúa mạch và gai bị đập nát; còn lúa mì và tiểu mạch trở muộng, nên không bị đập. Vậy, Môi-se lui khỏi Pha-ra-ôn, đi ra thành, giơ tay lên Đức Giê-hô-va, sấm sét và mưa đá tạnh, mưa bèn ngớt hết trên mặt đất. Khi Pha-ra-ôn thấy mưa, mưa đá và sấm sét đã tạnh rồi, người và quần thần lại rần lòng, cứ phạm tội nữa. Vậy Pha-ra-ôn cứng lòng, không tha dân Y-sơ-ra-ên đi, y như lời Đức Giê-hô-va đã dạy Môi-se mà phán.**

Đức Chúa Trời giáng tiếp tai họa nữa cho xứ Ê-díp-tô, đó là Đức Giê-hô-va dẫn ngọn gió đông thổi trên xứ suốt ngày và đêm đó; qua sáng mai gió đông đã dẫn ào ào đến. Cào cào tràn lên khắp cả xứ Ê-díp-tô, và sa xuống trong địa hạt xứ ấy nhiều vô số. Trước kia chẳng bao giờ có bằng số đó, sau này cũng chẳng hề sẽ có bằng như vậy. Cào cào bao phủ khắp mặt đất của cả xứ, và xứ thành ra tối tăm, cắn xả các rau cỏ ngoài đồng cùng trái cây mà mưa đá còn chừa lại; trong khắp xứ Ê-díp-tô chẳng còn chút xanh tươi chi cho cây cối hay là cho cỏ rau ở ngoài đồng ruộng nữa.

Đầu Pha-ra-ôn có sợ hãi nhưng Đức Chúa Trời khiến lòng của hắt cứng lại để bị thêm tai họa nữa, để Danh Ngài được vinh hiển trong các dân thế gian.

Xuất Ê-díp-tô ký 10:21-23: **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy giơ tay ngươi lên trời, hầu cho trên xứ Ê-díp-tô có sự tối tăm dày đến nỗi người ta rờ đụng đến được. Vậy, Môi-se giơ tay mình lên trời, bèn có sự tối tăm rất dày trong ba ngày tại xứ Ê-díp-tô; trong ba ngày đó người ta không thấy nhau được, không ai nhóm khỏi chỗ mình được. Nhưng trong chốn dân Y-sơ-ra-ên ở thì có ánh sáng cho họ.**

Sau tai họa thứ 9 này, Pha-ra-ôn vẫn không chịu buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên đi thờ phượng Đức Chúa Trời theo ý Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã không cậy Môi-se làm phép lạ nữa, nhưng chính Ngài sẽ làm công việc này để bắt Pha-ra-ôn không phải là chịu để dân Y-sơ-ra-ên đi nữa mà chính Pha-ra-ôn sẽ đuổi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ mình càng nhanh càng tốt, không những dân Y-sơ-ra-ên được đi ra mà Đức Giê-hô-va còn khiến cho họ khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, họ còn lột trần dân xứ đó nữa.

Xuất Ê-díp-tô ký 11:1-10: **Vả, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ giáng cho Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô một tai vạ nữa; đoạn, người sẽ tha các người đi khỏi đây. Khi người định tha đi, thì**

sẽ đuổi các người ra khỏi đây. Vậy, hãy nói cùng dân sự và dặn rằng mỗi người bất luận nam hay nữ phải xin kẻ lân cận mình những đồ bằng bạc và bằng vàng. Đức Giê-hô-va làm cho dân sự được ơn trước mặt người Ê-díp-tô; Môi-se cũng là một người rất tôn trọng trong xứ Ê-díp-tô, trước mắt quần thần của Pha-ra-ôn và trước mắt dân ấy. Môi-se nói: Đức Giê-hô-va có phán như vậy: Chừng giữa đêm ta sẽ ra tuần hành xứ Ê-díp-tô. Hết thảy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa. Trong cả xứ Ê-díp-tô sẽ có tiếng kêu la inh ỏi, cho đến đỗi chưa hề có, và cũng sẽ chẳng bao giờ có giống như vậy nữa. Nhưng, trong cả dân Y-sơ-ra-ên dẫu đến một con chó cũng sẽ chẳng sửa hoặc người, hoặc vật; hầu cho các người biết rằng Đức Giê-hô-va phân biệt dân Y-sơ-ra-ên cùng người Ê-díp-tô là dường nào. Nay, quần thần của bệ hạ sẽ xuống cùng tôi, sắp mình trước mặt tôi mà rằng: Người và cả dân sự theo người hãy đi đi! Đoạn, tôi sẽ đi ra. Môi-se bèn lui ra khỏi Pha-ra-ôn lấy làm giận lắm. Và, Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Pha-ra-ôn chẳng khứng nghe người đâu, hầu cho các dấu lạ ta thêm lên trong xứ Ê-díp-tô. Môi-se và A-rôn bèn làm các dấu lạ trước mặt Pha-ra-ôn; nhưng Đức Giê-hô-va làm cho Pha-ra-ôn cứng lòng, nên người chẳng tha dân Y-sơ-ra-ên đi khỏi xứ mình.

Pha-ra-ôn trong ngôn ngữ của xứ Ê-díp-tô có nghĩa là: *To lớn, vĩ đại, Nhà lớn*, dùng để chỉ về vua của xứ Ê-díp-tô. Ê-díp-tô trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: *Nơi bị vây hãm; Nơi đồn lũy; Nơi phòng thủ;*

Pha-ra-ôn của Ê-díp-tô là bóng về Sa-tan, kẻ cầm quyền chốn không trung và cũng là vua của Ty-rô vậy, là kẻ không bao giờ chịu buông tha loài người trong thế gian này cho được tự do, như Kinh-thánh đã chép về hắn.

**Ê-sai 14:12-20:** *Hỡi sao mai, con trai của sáng sớm kia, sao ngươi từ trời sa xuống! Hỡi kẻ giày đạp các nước kia, người bị chặt xuống đất là thế nào! Ngươi vẫn bụng bảo dạ rằng: Ta sẽ lên trời, sẽ nhấc ngai ta lên trên các ngôi sao Đức Chúa Trời. Ta sẽ ngồi trên núi hội về cuối cùng phương bắc. Ta sẽ lên trên cao những đám mây, làm ra mình bằng Đấng Rất Cao. Nhưng ngươi phải xuống nơi âm phủ, sa vào nơi vực thẳm! Những kẻ thấy ngươi sẽ ngó chăm ngươi; và nhìn ngươi cách ý tứ, mà rằng: Có phải người nầy là kẻ đã làm rung rinh đất, day động các nước, làm cho thế gian thành đồng vắng, lật đổ các thành, và chẳng hề buông tha kẻ bị tù về nhà mình đó chăng? Hết thảy vua các nước đều ngủ nơi lãng tẩm mình cách vinh hiển. Nhưng ngươi thì bị ném xa khỏi mồ mả, như nhánh cây thúi, như áo người bị giết, bị gươm đâm, bị xô xuống trong những đá nơi hố, khác nào cây chết bị giày đạp dưới chân! Ngươi sẽ không được hội hiệp cùng các vua trong lãng; vì ngươi đã diệt nước mình và giết dân mình! Dòng dõi kẻ hung ác sẽ không được xưng đến danh nó nữa.*

Ê-díp-tô là bóng về thế gian, tức là loài người vì cơ tội lỗi của A-đam mà bị bán cho tội lỗi từ khi còn trong bụng mẹ mà nói đến tội lỗi là nói về Sa-tan, kẻ phạm tội từ lúc ban đầu vậy.

Khi nói đến Y-sơ-ra-ên là nói bóng về tâm linh của loài người, là vật được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Dân Y-sơ-ra-ên là bóng cho hết thảy tâm linh của những người nghe được tiếng của Đức Chúa Trời mà run sợ và muốn được trở lại với Ngài để thờ phượng và hầu việc một mình Ngài mà thôi.

Ăp-ra-ham là tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên và người đã nghe tiếng của Đức Chúa Trời và tin Ngài, vì thế cho nên Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Ăp-ra-ham và với dòng dõi của Ăp-ra-ham nữa.

Pha-ra-ôn tìm cách giữ dân Y-sơ-ra-ên làm tôi mọi cho mình nên hắn muốn giữ những sự thuộc về dân Y-sơ-ra-ên như vợ con của họ cùng các hoá tài của họ để những người đi ra thờ phượng Đức Chúa Trời sẽ phải quay lại làm tôi mọi cho hắn, chính vì vậy mà Đức Chúa Trời phải giáng các tai họa để bắt Pha-ra-ôn chịu buông tha cho dân Y-sơ-ra-ên được đi ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Việc Đức Chúa Trời giáng tai họa thứ mười cho xứ Ê-díp-tô từ Pha-ra-ôn cho đến dân xứ Ê-díp-tô cùng với loài súc vật ấy là một giá để chuộc dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó. Cái giá này dân Y-sơ-ra-ên không phải trả nhưng chính xứ Ê-díp-tô trong đó có Pha-ra-ôn phải chịu, vì không chịu vâng theo mạng lệnh của Đức Giê-hô-va.

Các con trai đầu lòng mang ý nghĩa về sự kế tự và quyền kế tự trong từng gia đình cũng như trong bầy đàn súc vật vậy. Khi một gia đình hay trong bầy súc vật mà bị mất quyền kế tự thì điều đó cũng có nghĩa là mất dòng dõi vậy và là một sự rửa sả lớn trong xã hội vậy và người ta gọi đó là nhà vô phước.

Khi Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng, các chính phủ trong thế gian cùng những người bị bỏ lại nơi thế gian này chính là hình thật của Pha-ra-ôn và xứ Ê-díp-tô vậy. Dẫu họ có thể xây dựng lại cơ chế, tạo lập lại chính phủ, quân đội hay gây dựng lại các bầy súc vật cùng hoa màu, thì những sự đó cũng không còn có giá trị gì cho sự sống của họ nữa, bởi họ đã mất quyền kế tự Đức Chúa Trời và mất giá cứu chuộc mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho loài người trước khi Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời được cất về thiên đàng, mà việc dân Y-sơ-ra-ên rút ra khỏi Ê-díp-tô là bóng cho sự Hội-thánh của Đức Chúa Jêsus Christ được cất về thiên đàng vậy.

Nếu chúng ta chú ý vào việc Đức Chúa Trời phải phán truyền cho Giô-sép đang đem Con trẻ và mẹ Ngài lánh sang xứ Ê-díp-tô, thì chúng ta sẽ thấy rằng, đây không phải là một việc bình thường, bởi vì Đức Chúa Trời toàn năng có thể khiến cho Hê-rốt chết bất kỳ lúc nào, hầu cho Con một của Ngài không còn bị sự đe dọa bởi Hê-rốt nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã làm điều này để khiến cho chúng ta và đặc biệt là dân Y-sơ-ra-ên nhận biết được sự mách bảo của Đức Chúa Trời về mối liên kết của lời tiên tri mà Đức Chúa Trời đã cậy Gia-cốp, Môi-se và cả Ba-la-am nữa cùng với các đấng tiên tri của Ngài như Giê-rê-mi, Ê-sai và Mi-chê nói trước về sự đến của Con một Ngài, là Đấng Christ, là Đấng Si-lô và là Đấng Mê-si mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên đã phán.

Mục đích của các lời tiên tri đó là giúp cho dân Y-sơ-ra-ên có nơi trông cậy chắc chắn cho sự cuối cùng của họ và các lời tiên tri đó được nhắc lại nhiều lần để làm cho chắc chắn những sự đã được phán từ ban đầu qua Gia-cốp khi người chúc phước cho các con trai của mình, tức là dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Chúa Trời không muốn dân Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Ngài sẽ vì cơ những sự yếu đuối của những người mang chức thầy tế lễ dòng người Lê-vi mà không nhận biết Đấng Cứu chuộc khi Ngài hiện ra như Lời của Đức Chúa Trời đã hứa.

Việc nhận biết Đấng Cứu chuộc là quan trọng hơn tất cả mọi sự thờ phượng và các của lễ mà người ta sẽ dâng lên cho Đức Chúa Trời, vì nếu người ta không nhận biết Đấng Cứu chuộc mình thì người ta sẽ chống lại Ngài và những người chống lại Đấng Cứu chuộc thì sẽ bị hư mất đời đời.

Chính Đức Chúa Jêsus cũng đã nhấn mạnh về sự sống đời đời mà loài người khát khao nhận được cho linh hồn mình, vì rất nhiều người trong dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết được làm thế nào để nhận được sự sống đời đời cho linh hồn mình, dù họ đã nhận được sự ban cho luật pháp công bình của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus phán: **Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến.** (Giăng 17:3)

Nếu người ta không trông đợi thì người ta sẽ không tìm kiếm các dấu hiệu chỉ về sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ và nếu người ta không tìm kiếm, không học cho biết về Đức Chúa Jêsus Christ thì người ta sẽ không thể nhận biết Ngài và càng không thể nhận biết Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời dùng Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ để giải bày chính Ngài cho loài người.

Việc Con trẻ - Con Đức Chúa Trời- phải vào xứ Ê-díp-tô ấy là nhắc lại cho dân Y-sơ-ra-ên nhớ Giao ước của Ngài đã lập với Áp-ra-ham và chính Đức Chúa Trời đã gìn giữ dân Y-sơ-ra-ên như con người của mắt Ngài và chính Đức Chúa Trời đã dùng sự khôn ngoan và mưu luận của Ngài để đem Giô-sép vào xứ Ê-díp-tô trước cả nhà cha mình, để đến kỳ đã định, Giô-sép đã nhờ ơn của Đức Chúa Trời mà cứu cả xứ Ê-díp-tô và cả nhà cha mình khỏi nạn đói kéo dài tới 7 năm liên tiếp.

Tất cả mọi sự xảy đến với Đức Chúa Jêsus Christ từ khi Ngài mới nhập thế trong hình hài Con trẻ, đều là những sự kết nối cách mẫu nhiệm mà người ta đã ví là những sự lắt léo của Giao-ước mà Đức Chúa Trời đã lập với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, hầu cho các thế lực nghịch lại Đức Chúa Trời không thể nào ngăn chặn hay là phá vỡ được kế hoạch cứu chuộc nhân loại của Đức Chúa Trời.

**Ma-thi-ơ 2:16-18:** **Vua Hê-rốt thấy mình đã bị mấy thầy bác sĩ đánh lừa, thì tức giận quá, bèn sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sĩ đã cho vua biết. Vậy là ứng nghiệm lời đấng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: Người ta có nghe tiếng kêu la, phàn nàn, than khóc trong thành Ra-ma: Ấy là Ra-chen (nguyên văn là Ra-chen) khóc các con mình, mà không chịu yên ủi, vì chúng nó không còn nữa.**

Đức Chúa Trời công bình không tây vị ai bao giờ đã khiến cho điều này được xảy ra theo đúng luật của Ngài, vì khi xưa, để bắt phục Pha-ra-ôn buông tha dân Y-sơ-ra-ên cho được tự do thì Đức Chúa Trời đã giáng tai họa thứ mười trên toàn cõi Ê-díp-tô, đó là **“Hết thầy con trưởng nam trong xứ Ê-díp-tô sẽ**

**chết, từ thái tử của Pha-ra-ôn ngồi trên ngai mình, cho đến con cả của người đòi ở sau cối, và luôn mọi con đầu lòng của súc vật nữa.”**

Còn khi Đức Chúa Trời đưa Con một của Ngài vào thế gian này, thì không có một người nào trong dân Y-sơ-ra-ên đã đến thờ lạy Con một của Đức Chúa Trời, mà chỉ có các bác sỹ, là các “chiêm tinh gia” từ Đông phương, thuộc về dân ngoại đến để thờ lạy “**Vua dân Giu-đa mới được sanh ra**” mà thôi.

Khi nói đến Ra-chên, là nói đến vợ của Gia-cốp, mẹ của Giô-sép và Bê-ni-gia-min. Ra-chên đã khát khao sanh cho Gia-cốp những người con, tức là những bông trái cho chồng yêu dấu của mình và vì sự khát khao đó mà có những cuộc chiến tâm linh trong việc tranh giành Gia-cốp để có thể sanh con cho người và trên con đường trở về nhà Cha (là Áp-ra-ham) Ra-chên đã sanh người con thứ hai cho Gia-cốp trong sự đau đớn và sau khi sanh con thứ hai này thì người qua đời tại Bết-lê-hem.

Sáng thế ký 35:16-19: **Ở từ Bê-tên đi, họ còn cách Ê-phơ-rát chừng vài thôi đường, thì Ra-chên sanh nở. Việc sanh nở của người thật đau đớn. Trong khi khó sanh, bà mẹ nói rằng: Đừng sợ chi, vì nàng còn một con trai nữa. Vả, bởi Ra-chên gần trút linh hồn, vì đang cơn hấp hối, nên người đặt đứa con trai đó tên là Bê-nô-ni; còn cha nó lại đặt tên là Bê-ni-gia-min. Vậy, Ra-chên qua đời, được chôn bên con đường đi về Ê-phơ-rát, tức là Bết-lê-hem.**

Lời tiên tri được nói ra bởi Giê-rê-mi chép rằng: **Đức Giê-hô-va phán như vậy: Tại Ra-ma nghe có tiếng than thở, khóc lóc đấng cay. Ra-chên khóc con cái mình, mà không chịu yên ủi về con cái mình, vì chúng nó không còn nữa! Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy nín tiếng người, đừng than khóc, mắt người đừng sa lụy, vì công việc của người sẽ được thưởng; chúng nó sẽ trở về từ xứ kẻ thù, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Sẽ có sự trông mong cho kỳ sau rốt của người; con cái người sẽ trở về bờ cõi mình.** (Giê-rê-mi 31:15-17)

Ra-ma là một thành nhỏ thuộc về chi phái Bê-ni-gia-min (tên con trai do Ra-chên sanh ra rồi người qua đời sau đó). Thành này nằm trên biên giới giữa đất của chi phái Bê-ni-gia-min và chi phái Ép-ra-im, cách thành Giê-ru-sa-lem 8 ki-lô-mét.

Ra-chên đã trông mong sao cho mình có được nhiều con sanh cho Gia-cốp để các con mình được hưởng quyền thừa kế của Gia-cốp thế nào, thì dân Giu-đa cũng vậy, họ đã không trông đợi sự giải cứu của Đấng Mê-si (tức là Đấng Christ, nhưng họ lại trông mong vào những con cái của mình, tức là họ trông cậy vào chính xác thịt mình, nên khi chúng bị giết bởi vua Hê-rốt thì hầu như hết thảy dân Giu-đa ở thành Bết-lê-hem và cả hạt đều có tiếng than thở và khóc lóc bởi mất con trai mình. Đó là điều công bình của Đức Chúa Trời đối với dân Y-sơ-ra-ên, vì khi xưa, họ đã tin cậy Môi-se mà tin vào Lời của Đức Chúa Trời để được giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ, còn bây giờ, chính họ đã chối bỏ Lời của Đức Chúa Trời là lời đã được truyền ra từ Gia-cốp tới Môi-se và các đấng tiên tri như Giê-rê-mi, Ê-sai và Mi-chê. Họ không trông đợi Đấng Mê-si mà trông đợi vào xác thịt mình nên các con trẻ đó phải bị giết, và đó là cái giá họ phải trả cho sự được nhận giá cứu chuộc từ Đấng Mê-si mà Đức Chúa Trời đã hứa ban.

Chúng ta hãy nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời phán qua tiên tri Giê-rê-mi rằng: **Hãy nín tiếng người, đừng than khóc, mắt người đừng sa lụy, vì công việc của người sẽ được thưởng; chúng nó sẽ trở về từ xứ kẻ thù, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Sẽ có sự trông mong cho kỳ sau rốt của người; con cái người sẽ trở về bờ cõi mình.**

Các con trẻ đã bị giết đó đã hoàn toàn nằm trong tay của Đức Chúa Trời bằng ẵm và chúng được cứu rỗi bởi sự nhân từ của Đức Chúa Trời và những người nào tin cậy vào Đấng Mê-si thì sẽ được cứu rỗi và họ sẽ gặp lại con của mình trong thiên đàng (mà Lời của Đức Chúa Trời chép là **con cái người sẽ trở về bờ cõi mình**).

Đức Chúa Trời công bình nên để dân Y-sơ-ra-ên nhận được giá cứu chuộc trọn vẹn cho sự sống mình, thì họ phải trả giá như khi xưa, toàn cõi Ê-díp-tô đã phải mất các con trưởng nam mình để Y-sơ-ra-ên nhờ áp lực đó mà được giải cứu, vậy thì đang khi dân Y-sơ-ra-ên phạm tội mà muốn nhận được giá cứu chuộc thì họ phải thanh toán khoản nợ mà Đức Giê-hô-va đã vì họ mà bắt xứ Ê-díp-tô phải trả và đó là sự công bình của Đức Chúa Trời.

Cũng một nguyên tắc này, khi Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ đã được cất về thiên đàng rồi, thì những người bị bỏ lại trên đất này mà muốn nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời thì họ phải trả giá đó bằng chính mạng sống của mình, bởi vì nếu khi Hội-thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ còn hiện diện trên

đất này mà họ tin Đức Chúa Jêsus Christ và vâng theo các mạng lệnh của Ngài, thì sự chết của Đức Chúa Jêsus Christ trên thập tự giá sẽ là giá cứu chuộc sự sống cho họ, nhưng vì họ cứng lòng, không chịu tin vào Danh của Con một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ, thì khi Hội-thánh của Đấng Christ đã được cất về thiên đàng rồi, thì họ không còn giá đó nữa, nhưng chính họ sẽ phải trả giá bằng chính sự sống của xác thịt mình, thì tâm linh họ sẽ được cứu rỗi, như có chép trong sách Khải huyền 6:9-11:

**“Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy.”**

Hãy nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép về sự xảy ra trên thiên đàng sau khi Hội-thánh của Đấng Christ đã được cất về thiên đàng và lúc này, Đức Chúa Jêsus Christ - Chiên Con của Đức Chúa Trời được quyền mở các ấn là các ấn không có một ai có được quyền mở ngoài Đức Chúa Jêsus Christ - Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đấng đã chết và sống lại cho ý muốn của Đức Chúa Trời được nên.

**Khải huyền 5:1-10: Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. Tôi cũng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sự tử của chi phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra. Tôi lại thấy chính giữa ngai và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vì thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngai. Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sắp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh. Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất.**

Đức Chúa Trời đã cho phép mọi sự được xảy ra cho kế hoạch cứu chuộc nhân loại được hoàn thành và Đức Chúa Trời đã khiến Con một Ngài phải vào Ê-díp-tô ngay từ khi mới được sanh ra chưa được bao lâu để tránh sự bách hại của vua Hê-rốt tàn ác và đó cũng là hình bóng về sự bảo vệ của Ngài đối với hết thảy những người nào tin vào Danh của Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ được Ngài bảo vệ khỏi những sự bách hại của thế gian này vậy. Để bảo vệ những người tin Ngài cho được thoát khỏi quyền lực của thế gian, Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người thật lòng tin cậy vào Lời của Đức Chúa Trời và quyền phép của Đức Thánh-Linh các ơn để nhận biết sự cai trị của Ngài mà vàng, nhũ hương và một được là bóng về quyền phép của Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời khiến cho những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ mà được nên thánh (vàng).

**Giăng 17:17: Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật.**

Quyền phép của Lời của Đức Chúa Cha khiến cho những người đã được nên thánh đó được dọn dĩ đến gần Đức Chúa Trời (xứ Gô-sen thuộc linh, là sự được kéo ra khỏi thế gian để được dọn dĩ đến gần Đức Chúa Trời) để thờ phượng Ngài và hầu việc Ngài (nhũ hương là bóng) trong chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời.

**Hê-bơ-rơ 7:24-25: Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy.**

**Khải huyền 8:3-4: Đoạn, một vị thiên sứ khác đến, đứng bên bàn thờ, người cầm lư hương vàng, và được nhiều hương để dâng hương ấy trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngai với các lời cầu nguyện của mọi thánh đồ. Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời, với những lời cầu**

nguyện của các thánh đồ.

Khi các “chiêm tinh gia” dâng lễ vật cho “**Vua dân Giu-đa mới sanh ra**”, trong đó có vàng, nhũ hương và một dược, ấy là dấu hiệu Con trẻ mới sanh đó là Vua dân Giu-đa và những sự đó thuộc về Vua dân Giu-đa ấy và cũng là bóng về những sự mà Vua dân Giu-đa này sẽ đem lại cho những người nào yêu mến Ngài.

**Một dược** được sử dụng trong việc ướp thi thể (là bóng về sự báp-tem trong sự chết vậy) giúp cho thi thể đó không bị hư hoại, là bóng cho luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời không bao giờ qua đi. Khi người tin Chúa nhờ quyền phép của Luật pháp mà đóng đinh bản ngã của xác thịt mình thì Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ khai phóng quyền phép để giải cứu, giải phóng và giải thoát những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ cho được ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, nghĩa là nhờ quyền phép của Lễ thật mà người tin Chúa có thể đóng đinh bản ngã của xác thịt mình lên thập tự giá, hầu cho tâm linh mình được tự do để hầu việc Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật.

**Rô-ma 6:3-7: Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thủy đều đã chịu phép báp-tem trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp-tem trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-tem trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy. Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau: vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa. Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi.**

**Ma-thi-ơ 2:14-15: Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài đang ban đêm lánh qua nước Ê-díp-tô. Người ở đó cho tới khi vua Hê-rốt băng, hầu cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: Ta đã gọi Con ta ra khỏi nước Ê-díp-tô.**

Đây là lời tiên tri của Đức Chúa Trời phán qua Giê-rê-mi, nói về việc Con một của Đức Chúa Trời đến thế gian này không phải để làm Vua ở thế gian, nhưng Ngài đến để giải phóng những người bị cầm tù cho được ra khỏi ngục, ấy là công việc khi Ngài ở trong thế gian sẽ làm cho những người tin yêu Ngài.

**Ê-sai 61:1-3: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho ta, để giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến để đặt rịt những kẻ vỡ lòng, để rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; để rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; để yên ủi mọi kẻ buồn rầu; để ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển.**

Công tác cuối cùng của Đức Chúa Jêsus Christ là đem những người được cứu chuộc trở về nhà Đức Chúa Cha nơi thiên đàng để được đời đời sống với Ngài trong Nước Ngài.

**Ê-phê-sô 4:4-10: Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy dẫy mọi sự.**

VĂN CHÂU